

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2018

“Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Bà Lê Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Khuru Ái D**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp NT, xã VT, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Trịnh Văn H** sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường NH, khóm M, Phường M, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khuru Ái D trình bày:

Vào năm 2002, chị với anh Trịnh Văn H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VC (nay là UBND phường M), thị xã C vào ngày 02/05/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa chị với anh H có với nhau hai đứa con chung tên: Trịnh Quang Th (nam), sinh ngày 21/11/2004 và cháu Trịnh Quang T (nam), sinh ngày 10/12/2009; hiện cháu Th và cháu T đang sống chung với chị.

Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng dần dần tình cảm ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn với nhau được. Kể từ năm 2013 cho đến nay chị với anh H không còn sống chung với nhau.

Với những nguyên nhân trên, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về hôn nhân: Chị Khuru Ái D yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Văn H.

- Về con chung: Chị Khuru Ái D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai đứa con tên Trịnh Quang Th (nam), sinh ngày 21/11/2004 và cháu Trịnh Quang T (nam), sinh ngày 10/12/2009 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của các cháu. Đồng thời, yêu cầu anh Trịnh Văn H cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trịnh Văn H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử thì anh H đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến thời điểm tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị Khuru Ái D với anh Trịnh Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên đương sự hiện không còn sống chung với nhau và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2013 cho đến nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị D được ly hôn với anh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trịnh Quang Th và cháu Trịnh Quang T cho chị D nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu và buộc anh Trịnh Văn H cấp dưỡng cho cháu Th và cháu T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” của chị Khuru Ái D theo thủ tục chung, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết để có ý kiến, nhưng bị đơn không có ý kiến, Tòa án đã tiến hành thông báo cho bị đơn hai lần đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trịnh Văn H.

[2] - Xét yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Khuru Ái D: Về quan hệ hôn nhân của chị D và anh H không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C (nay là Ủy ban nhân dân phường M), thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Mặt khác, giữa chị D với anh H hiện hai người không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh H.

[3] - Về con chung: Đối với cháu Trịnh Quang Th, giới tính: Nam, sinh ngày 21/11/2004 và cháu Trịnh Quang T, giới tính Nam, sinh ngày 10/12/2009, từ năm 2013 cho đến nay do chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về mặt tâm lý cho cháu Th và cháu T, đồng thời cũng theo nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Th và cháu T cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[4] - Việc cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, hiện nay chị D cũng là người đi làm công, kinh tế cũng khó khăn. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho nên việc chị D yêu cầu anh Trịnh Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Th và cháu T mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh Trịnh Văn H cấp dưỡng cho các cháu mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] - Trong thời gian chị Khuru Ái D nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị D cho rằng không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] - Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Chị Khuru Ái D và anh Trịnh Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khuru Ái D được ly hôn với anh Trịnh Văn H.
- 2/. Về con chung: Chị Khuru Ái D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên: Trịnh Quang Th (nam), sinh ngày 21/11/2004 và cháu Trịnh Quang T (nam), sinh ngày 10/12/2009 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu Th và cháu T.
- 3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trịnh Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Quang Th (nam), sinh ngày 21/11/2004 và cháu Trịnh Quang T (nam), sinh ngày 10/12/2009 với mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Th và cháu T đủ 18 tuổi.
- 4/. Trong thời gian chị Khuru Ái D nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.
- 5/. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị D cho rằng không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- 6/. Về án phí:
 - Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Khuru Ái D phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009706 ngày 07/11/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị D đã nộp xong tiền án phí hôn nhân.
 - Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Văn H phải chịu là 300.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường M, thị xã C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua

